

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày: 25-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Phú

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thành T, sinh năm 1996 tại xã T H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T P, xã T H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/9/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “*có mặt tại phiên tòa*”

Người bị hại: anh Đào Phương L, sinh năm 1987 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn B H, xã T S, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1972 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn T P, xã T H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai nên ngày 04-5-2016 Trần Thành T nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Đào Phương L đem đi cầm cố lấy tiền ăn chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2016, T đi bộ đến nhà anh L ở thôn B H xã T S thì gặp Trần T D và Trần M H đều ở xã T H, thành phố Hưng Yên đang ngồi uống nước cùng anh L. T ngồi xuống uống nước cùng mọi người được khoảng 5 phút rồi hỏi mượn anh L xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89K1-03841 nói dối đi có việc một lát về trả. Anh L đồng ý đưa chìa khóa xe máy cho T, còn đăng ký xe để trong cốp nhưng

không nói cho T biết. T điều khiển xe máy vừa mượn đi đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn V T, sinh năm 1981 ở xã L P, thành phố Hưng Yên cầm cố được số tiền 15.000.000đ, thời hạn cầm xe là 01 tháng. Đến chiều tối cùng ngày anh L không thấy T mang xe về trả nên gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Sau khi hết hạn cầm cố tài sản T không quay lại chuộc xe như đã thỏa thuận nên anh Nguyễn V T đã bán chiếc xe máy trên cho một người thanh niên (anh T không nhớ tên tuổi địa chỉ ở đâu) với giá 18.000.000đ. Khoảng đầu tháng 7/2017 anh L nhìn thấy anh Trần Văn P, sinh năm 1991 ở xã T H, thành phố Hưng Yên điều khiển chiếc xe máy mà anh L đã cho T mượn. Sau đó anh L đã chuộc lại chiếc xe của anh P với số tiền 20.000.000đ. Ngày 10-7-2017 anh L có đơn đề nghị Công an huyện Tiên Lữ giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89K1-038.41 trị giá 21.000.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ đã quản lý của anh L 01 xe máy nhãn hiệu Hoda Dream, biển kiểm soát 89K1-038.41 để phục vụ công tác điều tra, đến ngày 26/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Phương L yêu cầu bị cáo Trần Thành T bồi thường số tiền 20 triệu đồng là số tiền anh L bỏ ra để chuộc lại chiếc xe máy từ anh Trần Văn P. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa đưa cho anh L số tiền trên.

Đối với anh Trần Văn P, cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tiên Lữ đã triệu tập nhiều lần nhưng không làm việc được, tiến hành xác minh tại địa phương xác định hiện tại anh P không có mặt tại địa phương, không ai biết anh P đi đâu, làm gì.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Trần Thành T đã thành khẩn khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 30/QĐ-VKS-HS ngày 27-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Trần Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành T đã thừa nhận ngày 05-5-2016 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K1-03841 của anh Đào Phương L. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo và lời khai của người bị hại; bằng biên bản thu giữ xe mô tô, bằng kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 22-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89K1-03841 trị giá 21.000.000đ; bằng lời khai của các người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã thu giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa mẹ đẻ bị cáo bà Trần Thị N xuất trình được giấy biên nhận đã bồi thường cho anh Đào Phương L số tiền 15.000.000đ, anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và 01 đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của UBND xã T H; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1

Điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thành T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T H thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho Trần Thành T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo

Bị cáo Trần Thành T tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nhất trí việc gia đình bồi thường cho anh Đào Phương L số tiền 15.000.000đ và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bà Trần Thị N là mẹ đẻ bị cáo tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ. Bà đã thay mặt con bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ nhưng không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả. Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị HĐXX xem xét cho con trai được cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành T đã thừa nhận ngày 05/5/2016 hỏi mượn anh Đào Phương L chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream nói dối là đi có việc lát về trả. Anh L đồng ý cho bị cáo mượn xe sau đó bị cáo điều khiển xe máy vừa mượn đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn V T, sinh năm 1981 người ở xã L P, thành phố Hưng Yên để cầm cố được số tiền 15.000.000đ rồi tiêu sài hết, không có khả năng trả lại cho anh L chiếc xe mô tô đã mượn. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo và lời khai của người bị hại; bằng biên bản thu giữ xe mô tô, bằng kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 22-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89K1-03841 trị giá 21.000.000đ; bằng lời khai của các người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và chính lời

khai nhận của bị cáo. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2016 tại thôn B H xã T S huyện Tiên Lữ, Trần Thành T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89K1-03841 trị giá 21.000.000đ của anh Đào Phương L. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm trực tiếp đến việc quản lý tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người khỏe mạnh không chịu khó làm ăn mà đã có hành vi lừa đảo xe máy mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Pên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã T H là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù sẽ không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm, đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam, chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo lên người, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Pên toà cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Trần Văn P là người mua lại chiếc xe máy, sau đó cho anh Đào Phương L chuộc lại với giá tiền 20.000.000 nhưng vắng mặt tại địa phương, Công an huyện Tiên Lữ đã xác minh nhưng không xác định được ở đâu nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Phương L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ đã bỏ ra chuộc lại chiếc xe máy từ Trần Văn P, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho anh L được số tiền 15.000.000đ. Anh L nhận tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nốt số tiền còn lại coi như việc dân sự đã thỏa thuận xong. Xét việc thỏa thuận của anh L là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết về vấn đề dân sự trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 89K1-038.41 cho anh Đào Phương L là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thành T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thành T 01 năm 03 tháng tù (*một năm ba tháng tù*) cho hưởng án treo, thời gian gian thử thách là 02 năm 06 tháng (*hai năm sáu tháng*) được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T H thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Quyết định trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà nếu Trần Thành T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí: Bị cáo Trần Thành T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CA huyện Tiên Lữ, CA Trại tạm giam
- UBND xã T H, TP Hưng Yên
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

Đoàn Mạnh Quang